

Số: *M38* /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *05* tháng *6* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
đặt hàng thực hiện từ năm 2023 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ
doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
giai đoạn 2021-2030**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2023 thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại các Biên bản họp từ ngày 06/4/2023 đến ngày 13/4/2023 (Hội đồng được thành lập theo các Quyết định số: 437/QĐ-BKHCN, 439/QĐ-BKHCN, 440/QĐ-BKHCN, 441/QĐ-BKHCN và 442/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 để tuyển chọn thực hiện từ năm 2023. Chi tiết danh mục nhiệm vụ theo các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2023 đã được phê duyệt, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng và triển khai công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt (để báo cáo);
- Lưu: VT, TĐC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
VỀ “THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NĂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Truyền thông về năng suất chất lượng và mạng xã hội năm 2023.	Truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về năng suất, chất lượng (NSCL), Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL); nâng cao nhận thức, kiến thức của nhà quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng về NSCL; chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình điểm, doanh nghiệp điểm về NSCL, các giải pháp quản lý, quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.	1. Các bài báo khoa học về NSCL, TCĐLCL đăng trên Tạp chí TCĐLCL, Tạp chí KH&CN VN, Tạp chí Thương hiệu và Công luận, Tạp chí Chất lượng và cuộc sống, Tạp chí Tài chính: 1 bài/tháng/tạp chí (tối thiểu 1.500 chữ/bài) x 12 tháng. 2. Các bài báo khoa học về NSCL, TCĐLCL đăng trên các báo in lớn: (Nhân Dân, Đại biểu Nhân dân, Lao động cuối tuần, Công thương, Diễn đàn Doanh nghiệp, Nông thôn ngày nay, Tuổi trẻ): 1 bài/báo/quý x 4 quý. 3. Các sản phẩm truyền thông đăng trên báo điện tử trong khoảng thời gian 12 tháng: - Nhóm tin, bài, infographic, e-Magazine, video clip tuyên truyền về NSCL đăng trên Tạp chí điện tử Chất lượng Việt Nam (VietQ), Tạp chí điện tử Tài chính (tapchitaichinh.vn) và báo điện tử của các báo in ở mục 2 nêu trên: hàng tuần. - Nhóm tin, bài, ảnh đăng trên Cổng thông tin Chính phủ điện tử, Tạp chí Chất lượng và cuộc sống điện tử: hàng tuần. - Hệ thống Bản tin Truyền hình Chất lượng hội nhập trên Tạp chí Chất lượng Việt Nam và Tạp chí Chất lượng và cuộc sống điện tử: 01 chương	15 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			trình/quý/Tạp chí x 4 quý. - Chương trình tương tác trực tuyến trên Vietq.vn: 01 chương trình/quý x 4 quý. 4. Các tin, bài, video trên facebook, youtube về NSCL. 5. Ít nhất một bài báo về kết quả của nhiệm vụ được đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		

Tổng số: 01 nhiệm vụ.

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
VỀ “HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ, CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG”
THUỘC CHUỖ TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001:2015/ISO 14001:2015 kết hợp với một công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp Việt Nam năm 2023	Thúc đẩy áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 kết hợp công cụ cải tiến NSCL nhằm góp phần cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	1. Một trăm (100) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công ISO 9001:2015 hoặc ISO 14001:2015 kết hợp với một công cụ cải tiến năng suất chất lượng. <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Hệ thống quản lý áp dụng tại doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống quản lý và công cụ cải tiến NSCL được áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 2. Ít nhất 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng của doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/trang tin nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác.	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			3. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng hệ thống, công cụ đảm bảo đạt ít nhất 25% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp trong khuôn khổ nhiệm vụ.</i>		
2	Nhân rộng áp dụng Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục theo tiêu chuẩn TCVN/ISO 22301 cho các doanh nghiệp Việt Nam năm 2023	Thúc đẩy áp dụng TCVN/ISO 22301 vào doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý, giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trong bối cảnh nhiều biến động hiện nay.	1. Tài liệu đào tạo, hướng dẫn áp dụng TCVN/ISO 22301 (được cập nhật, bổ sung). 2. Hai mươi (20) doanh nghiệp được đào tạo TCVN/ISO 22301 với kết quả xây dựng thành công kế hoạch kinh doanh liên tục phù hợp đặc thù của doanh nghiệp. 3. Mười (10) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tiêu chuẩn TCVN/ISO 22301 (trong đó ít nhất 03 là doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn). <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Hệ thống áp dụng tại doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống được áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp).	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			4. Ít nhất 02 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng của doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/trang tin nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 5. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng TCVN/ISO 22301 đảm bảo đạt ít nhất 25% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp trong khuôn khổ nhiệm vụ.</i>		

Tổng số: 02 nhiệm vụ.

Phụ lục III

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
VỀ “ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG” THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

GIẢI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo về năng suất, chất lượng theo hướng chuyên đổi số trong các trường đại học khối ngành kỹ thuật.	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất, chất lượng theo hướng chuyên đổi số cho sinh viên khối ngành kỹ thuật nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng ở Việt Nam	1. Các báo cáo nghiên cứu thực trạng và nhu cầu đào tạo về năng suất, chất lượng theo hướng chuyên đổi số cho sinh viên khối ngành kỹ thuật. 2. Đề cương Học phần năng suất, chất lượng (NSCL) theo hướng chuyên đổi số có thời lượng từ 02 đến 03 tín chỉ; được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL theo hướng chuyên đổi số vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kỹ thuật, trong đó mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo; có ít nhất 01 chương trình đào tạo có học phần NSCL là môn học bắt buộc.</i> 3. Các khóa bồi dưỡng kiến thức NSCL theo hướng chuyên đổi số cho giảng viên các trường tham gia thực hiện nhiệm vụ: khoảng 20-30 giảng viên. 4. Các khóa đào tạo về NSCL theo hướng chuyên đổi số cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kỹ thuật: 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa. 5. Giáo trình NSCL theo hướng chuyên đổi số được xuất	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			bản. 6. Phương án nhân rộng đào tạo NSCL theo hướng chuyển đổi số trong các trường đại học khối ngành kỹ thuật của Việt Nam. 7. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo NSCL theo hướng chuyển đổi số trong các trường đại học đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 8. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		
2	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo về năng suất, chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất, chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế vận tải nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý, góp phần nâng cao năng suất quốc gia, doanh nghiệp.	1. Các báo cáo nghiên cứu thực trạng và nhu cầu đào tạo về năng suất, chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế vận tải. 2. Đề cương Học phần năng suất, chất lượng (NSCL) phù hợp với khối ngành kinh tế vận tải có thời lượng từ 02 đến 03 tín chỉ; được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kinh tế vận tải, trong đó mỗi trường đưa vào ít nhất 01 chương trình đào tạo; có ít nhất 01 chương trình đào tạo có học phần NSCL là môn học bắt buộc.</i> 2. Các khóa bồi dưỡng kiến thức NSCL phù hợp với khối ngành kinh tế vận tải cho giảng viên các trường tham gia thực hiện nhiệm vụ: khoảng 20-30 giảng viên.	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			3. Sáu (06) khóa đào tạo về NSCL cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kinh tế vận tải: khoảng 50 sinh viên/khóa. 4. Giáo trình NSCL cho khối ngành kinh tế vận tải được xuất bản. 5. Phương án nhân rộng đào tạo NSCL trong các trường đại học khối ngành kinh tế vận tải. 6. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo NSCL trong các trường đại học đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 7. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		

Tổng số: 02 nhiệm vụ.

Phụ lục IV

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
VỀ “XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, xây dựng và sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm 2023 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất và chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam.	Phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng.	1. Nghiên cứu, xây dựng và sửa đổi 250 dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) thuộc các lĩnh vực/đối tượng: phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực; hệ thống quản lý tiên tiến; sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; kinh tế tuần hoàn; truy xuất nguồn gốc; xe điện, trạm sạc xe điện; ghi nhãn điện tử; công nghệ trọng yếu; kiểm soát môi trường;...: đủ điều kiện trình Bộ Khoa học và Công nghệ công bố; trong đó, khoảng 80% TCVN hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. 2. Nghiên cứu, xây dựng và sửa đổi từ 02 đến 03 dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ: đủ điều kiện trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ban hành. 3. Ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	15 tháng	Tuyển chọn
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chuyên gia	- Nâng cao chất lượng hoạt động tiêu chuẩn hóa thông qua tăng	1. Khóa đào tạo cơ bản cho thành viên mới tham gia Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia (BKT): 01 khóa.	12 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
	làm công tác tiêu chuẩn hóa năm 2023	cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa hiện nay. - Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong hoạt động tiêu chuẩn hóa quốc tế thông qua tăng cường năng lực và nghiệp vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc tế nhằm tiến tới đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong hoạt động của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế.	2. Khóa bồi dưỡng nâng cao cho các thành viên BKT: 01 khóa. 3. Khóa đào tạo cơ bản về xây dựng và áp dụng TCVN, tiêu chuẩn cơ sở cho cán bộ tiêu chuẩn hóa: 03 khóa. 4. Khoảng 02 đến 03 chuyên gia về tiêu chuẩn hóa tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ xây dựng Tiêu chuẩn quốc tế do ISO/IEC hoặc các tổ chức Tiêu chuẩn quốc gia khác tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để tham gia vào các Ban kỹ thuật ISO/IEC với vai trò thành viên Ban thư ký/đồng thư ký/đồng trưởng nhóm công tác. 5. Ít nhất 02 bài báo khoa học về kết quả của nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		

Tổng số: 02 nhiệm vụ.